

Bản án số: 02/2019/HC-PT

Ngày: 29 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Tiến Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Tâm và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Đoàn - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Đông- Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên toà xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 03/2018/HCPT ngày 21/12/2018 về “Kiện Quyết định hành chính”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC- ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐPT – HC ngày 13 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn D (nay là thôn DL), xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam (Có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mộng G - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- NLQ1, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn D (nay là thôn DL), xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam (Có mặt).

- NLQ2, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).

- NLQ3, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).

- NLQ4; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).
- NLQ5; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các buổi làm việc tại Tòa án, ông T trình bày: Năm 2002 gia đình ông tranh chấp đất đai với gia đình ông Lê Hữu ChÝ, đã được UBND xã C, huyện Duy Tiên tiến hành hòa giải. Trên cơ sở kết quả đo đạc thực tế của Đoàn 278, đã xác định mốc giới giữa phần đất của gia đình ông và gia đình nhà NLQ5, có biên bản giải quyết tranh chấp ngày 22/01/2002, có ch÷ ký của các bên và xác nhận, đóng dấu của UBND xã C. Phần đất tranh chấp với đất nhà NLQ5 là phần đất nhà ông dùng làm ngõ đi từ trước đến nay, NLQ5 không sử dụng phần ngõ đi này.

Trên cơ sở đó, ông đã xây tường và trồng hàng cau từ năm 2002. Quá trình sử dụng, NLQ5 cho con trai một phần đất về phía nam và cắt một phần đất giáp đất nhà ông cho NLQ3 dùng làm ngõ đi. Sau đó, NLQ3 đã đập phá tường và chặt cau nhà ông nên lại xảy ra tranh chấp. Khi ông kiến nghị với xã Châu Giang, ngày 27/6/2017 UBND xã C tiếp tục tổ chức hòa giải và xác định đó là quan hệ pháp luật dân sự, nhưng việc hòa giải không theo biên bản hòa giải lập ngày 22/01/2002 được xã xác nhận mà cho rằng ông đã có hành vi lấn chiếm đất của tập thể, UBND xã C đã lập biên bản vi phạm số 09/BB – VPHC ngày 06/11/2017.

Ngày 06/11/2017, Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định số 87/QĐ - KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông phải dỡ bỏ bức tường và chặt hàng cau do có hành vi lấn chiếm đất tập thể.

Ngày 21/11/2017, Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định số 88/QĐ - CC vÒ cưỡng chế thi hành Quyết định số 87/QĐ - KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên.

Ông đã nhiều lần khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã C nhưng không được chấp nhận. Ông cho rằng, đất «ng sử dụng làm ngõ đi có từ thời cha ông để lại vụ đến nay ông vẫn dùng, việc ông xây tường, trồng cau trên cơ sở số liệu đo đạc của đoàn 278, được phản ánh trong biên bản hòa giải ngày 22/01/2002. Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định số 87 và Quyết định số 88 nêu trên là vi phạm quyền lợi của gia đình ông, ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên hủy hai Quyết định số 87 và 88 của Chủ tịch UBND xã C.

Ông Nguyễn Mộng G được Chủ tịch UBND xã C ủy quyền trình bày:

Diện tích đất mà ông T dùng làm ngõ đi có từ thời ông Sái (bố đẻ ông T) không có ai cùng sử dụng, có chiều phía Đông giáp với đất hộ NLQ5, phía Tây

giáp đất hộ ông Mộc, phía Bắc giáp ngõ xóm và phía nam giáp với đất ông T đi vào nhà. Năm 2002 NLQ5 xây bức tường rào nên mới xảy ra tranh chấp mốc giới đất giữa đất nhà NLQ5 với phần ngõ đi vào nhà ông T.

Ngày 22/01/2002, UBND xã C xuống tại thực địa để đo đạc, giải quyết mốc giới giữa đất nhà NLQ5 và phần ngõ đi nhà ông T. Hai bên đã thống nhất giải quyết theo hồ sơ đo đạc năm 1986 và năm 2001. Từ đó, hộ NLQ5 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2004.

Năm 2014 NLQ5 tách một phần đất về phía nam cho con trai là anh NLQ3 và để lại một phần đất phía sau nhà NLQ5 cho NLQ3 làm lối đi song song với tường và ngõ đi vào nhà ông T. Do ngõ của NLQ3 nhỏ và muốn đi chung với phần ngõ đi vào nhà ông T nhưng ông T không đồng ý nên mới xảy ra tranh chấp.

Sau khi đo đạc thực địa thấy rằng, việc ông T xây tường, trồng cau trên phần đất ngõ đi về phía Đông giáp ngõ nhà NLQ3 hoàn toàn xây dựng và trồng trên đất của tập thể do UBND xã C quản lý và không nằm trong diện tích đất cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông T. Biên bản hòa giải lập ngày 22/01/2002 là biên bản hòa giải để giải quyết tranh chấp mốc giới giữa phần ngõ đi vào nhà ông T và đất ở của gia đình NLQ5, chứ không phải giải quyết tranh chấp mốc giới đất giữa hai hộ gia đình ông T và NLQ5.

Việc ông T xây tường, trồng cau trên đất của tập thể là hành vi lấn chiếm, vi phạm Luật đất đai, UBND xã C đã lập biên bản vi phạm. Do thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính [®] hết nên Chủ tịch UBND xã C đã ban hành Quyết định số 87/QĐ - KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 88/QĐ - CC, cưỡng chế thi hành Quyết định số 87/QĐ - KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Việc Ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy hai Quyết định số 87 và 88 nêu trên là không có căn cứ, Chủ tịch UBND xã C vẫn giữ nguyên Quyết định số 87/QĐ - KPHQ ngày 06/11/2017 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 88/QĐ - CC 21/11/2017, cưỡng chế thi hành Quyết định số 87/QĐ - KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đã ban hành.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC- ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã quyết định.

,p đồng Điều 30, 31, 116, 193, 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 50 Luật đất đai năm 2003; Điều 100 Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/NĐ – CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị định 81/NĐ – CP

ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 10 Nghị định 102/NĐ – CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 166/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đề nghị hủy Quyết định số 87/QĐ - KPHQ ngày 06/11/2017 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 88/QĐ - CC ngày 21/11/2017 về cưỡng chế thi hành Quyết định số 87/QĐ - KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng.

Ngày 24/11/2018, Ông Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ nội dung vụ án “Khiếu kiện Quyết định hành chính”; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T; Hủy bỏ Quyết định số 87/QĐ – KPHQ ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND xã C về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”; Hủy bỏ Quyết định số 88/QĐ – CC ngày 21/11/2017 của Chủ tịch UBND xã C về việc “Cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”; Buộc UBND xã C tuân thủ pháp luật, áp dụng các biện pháp xử phạt hành chính các đối tượng vi phạm khác để khôi phục trạng thái ngõ đi như hiện trạng ngày 20/12/2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án cho rằng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thể hiện đúng quy định của pháp Luật Tố tụng hành chính; Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Quan điểm về giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Văn T, sửa toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HCST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, hủy bỏ Quyết định số 87/QĐ - KPHQ ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” và Quyết định số 88/QĐ - CC ngày 21/11/2017 của Chủ tịch UBND xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam về việc “Cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 87”. Yêu cầu UBND xã C lập biên bản hòa giải tranh chấp ngõ đi giữa gia đình ông T và gia đình NLQ3 không thành và hướng dẫn đương sự khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam để giải quyết theo quy định của pháp

luật. Về án phí hành chính phúc thẩm Ông Nguyễn Văn T không phải chịu. Về án phí hành chính sơ thẩm Chủ tịch UBND xã C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Nghe lời trình bày của các đương sự. Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện Ông Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân xã C, huyện D giữ nguyên Quyết định hành chính. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người khởi kiện là Ông Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 87/QĐ - KPHQ ngày 06/11/2017 “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” và Quyết định số 88/QĐ - CC ngày 21/11/2017 vờ “Cưỡng chế” thi hành Quyết định số 87/QĐ - KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, đây là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do vậy, việc thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam là đúng theo quy định tại Điều 31 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ nội dung vụ án “Khiếu kiện Quyết định hành chính”; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T; hủy bỏ Quyết định số 87/QĐ – KPHQ ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND xã C về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”; hủy bỏ Quyết định số 88/QĐ – CC ngày 21/11/2017 của Chủ tịch UBND xã C về việc “Cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”; buộc UBND xã C tuân thủ pháp luật, áp dụng các biện pháp xử phạt hành chính các đối tượng vi phạm khác để khôi phục trạng thái ngõ đi như hiện trạng ngày 20/12/2017.

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng: Theo bản đồ năm 1986, ông Sái bố ông T sử dụng thửa đất số 277, diện tích đất 790m², có ngõ đi ra đường xóm nằm giữa thửa đất hộ NLQ5 và hộ ông Mộc và nằm về phía bên đất nhà NLQ5. Bản đồ năm 2001 thửa đất của ông Sái đứng tên ông T, có ngõ đi ra đường xóm nhưng đã có sự thay đổi về tình trạng, kích thước và nằm về phía phần đất thẳng nhà ông T.

Theo UBND xã C thì nguồn gốc sử dụng ngõ đi trước đây ranh giới giữa ngõ đi vào nhà ông T và đất nhà NLQ5 kéo thẳng từ nhà ông T ra ngoài đường xóm có chiều rộng 2,5m, chiều dài 21,5m, tổng diện tích ngõ đi là 53,8m, phần đất này nằm về phía thửa đất nhà NLQ5. Bản đồ năm 2001 thì hiện trạng ngõ đi thay đổi nằm bên đất nhà ông T và ông Mộc. Năm 2006 UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông T nhưng diện tích đất ngõ đi không có trong giấy chứng nhận. Như vậy ngõ đi có nguồn gốc thuộc đất UBND xã C.

Tuy nhiên năm 2002 giữa gia đình NLQ5 và ông T xảy ra tranh chấp mốc giới phần đất ngõ đi này. Tại biên bản kiểm tra giải quyết tranh chấp mốc giới lập ngày 22/01/2002 thể hiện việc giải quyết tranh chấp mốc giới đất giữa hộ NLQ5 và hộ ông T, trong đó ghi nhận: gia đình NLQ5 đã tự đào đất, đặt gạch đỏ làm tường bao tại điểm số 01 sang đất nhà ông T 0,93m, tại điểm số 02 sang đất nhà ông T 1,25m, tại điểm số 03 sang đất nhà ông T 0,12m. Căn cứ vào hồ sơ đo đạc của đoàn 278 đã được thể hiện trên sơ đồ kỹ thuật và hai bên đã ký kết tự nhận mốc giới. Như vậy gia đình NLQ5 tự đào đất, đặt gạch móng là sai. Hội nghị yêu cầu gia đình NLQ5 phải tự thu vật liệu và san lấp đất ở tại phần đất mà gia đình NLQ5 đã đào sang phần đất nhà ông T. Cũng theo UBND xã C thì trước năm 2002 hộ gia đình NLQ5 lấn một phần ngõ đi và đã được xử lý hợp pháp hóa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể: đầu phía Bắc giáp đường xóm 0,36m; đầu phía Nam thửa đất hộ ông T 0,85m; chiều dài 22m, tổng diện tích 13,3m². Phần diện tích đất còn lại của lối đi vào hộ ông T sử dụng để đi lại là đất UBND xã còn hẹp và đã có sự biến động là do hộ ông T đổi đất với hộ ông Mộc.

Từ việc giải quyết tranh chấp mốc giới đất ngõ đi năm 2002 của UBND xã C nêu trên nên hộ ông T đã có quan điểm xác định ngõ đi thuộc hộ gia đình ông quản lý nên ông T đã xây tường và trồng hàng cau dọc ngõ đi để làm mốc giới. Do gia đình ông T làm nghề chở công nông cần ngõ đi rộng hơn nên đã đổi một phần đất của gia đình cho gia đình ông Mộc để mở rộng ngõ đi, cụ thể chiều giáp đường xóm mở rộng thêm 1,8m, chiều giáp nhà ông T mở rộng thêm 1,4m. Gia đình ông T sử dụng phần đất ngõ đi một mình và ổn định từ năm 2002, đã san lấp, tôn tạo, đổ bê tông, mở rộng ngõ đi do chuyển đổi đất với gia đình ông Mộc.

Đến nay diện tích đất ngõ đi đã có sự thay đổi, thẩm định thực địa chiều rộng 3,55m, chiều giáp đất ông T 2,87m.

Năm 2015 do NLQ5 tách đất cho con trai phía bên trong thửa đất của NLQ5, gia đình NLQ3 muốn sử dụng phần ngõ đi này nên xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp với hộ ông T; từ cuối năm 2016 NLQ5 và NLQ3 gửi nhiều đơn đến

UBND xã C, UBND huyện D đề nghị giải quyết ngõ đi chung. UBND xã C đã tiến hành hòa giải giữa hai gia đình nhiều lần nhưng không thành. NLQ3 đã chặt một cây cau và phá bức tường bao do ông T xây khoảng 2m để mở rộng lối đi vào nhà và còn có hành vi đổ vật liệu xây dựng trên ngõ thách thức phía gia đình ông T.

Như vậy xuất phát từ việc tranh chấp ngõ đi chung giữa gia đình NLQ3 với gia đình ông T từ năm 2016. Ngõ đi này do gia đình ông T quản lý, sử dụng và có công sức tôn tạo, mở rộng từ năm 2002; khi gia đình ông T tôn tạo, xây dựng trên đất ngõ đi, gia đình NLQ5 và NLQ3 không có ý kiến gì. Mặc dù diện tích ngõ đi chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông T, nhưng gia đình ông T đã có công tôn tạo, vượt lập, đổ bê tông và đổi đất cho gia đình ông Mộc để mở rộng ngõ đi như hiện nay. Vì vậy khi hộ NLQ3 tranh chấp với hộ ông T về quyền sử dụng lối đi chung này, nhiều lần UBND xã đã hòa giải và bản thân ông T đề nghị NLQ3 phải bồi thường do đập phá tường nhà ông gần 3m và chặt 01 cây cau 15 tuổi trị giá khoảng từ 3 đến 5 triệu đồng nhưng chưa được giải quyết và chưa làm rõ việc mở rộng ngõ do chuyển đổi đất của hộ ông T với hộ ông Mộc, thì UBND xã phải lập biên bản hòa giải không thành và hướng dẫn NLQ3, ông T khởi kiện ra Tòa án để giải quyết theo khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Việc UBND xã C lập biên bản vi phạm đối với hộ ông T và Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định số 87 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc ông T phải tháo dỡ tường bao để dành lối đi chung cho gia đình NLQ3 trong khi chưa xác định giá trị đường bê tông do ông T tôn tạo mở rộng thêm mà để NLQ3 được sử dụng con đường là không đảm bảo quyền lợi của hộ ông T và không đúng với quy định tại Điều 203 Luật đất đai.

Mặt khác hộ gia đình NLQ5 đã được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó được hợp pháp hóa một phần diện tích đất ngõ đi 13,31m², không sử dụng ngõ đi chung với hộ ông T. Năm 2015 NLQ5 tách đất cho NLQ3 sử dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 275 BLDS năm 2005 thì khi chia phải dành lối đi cần thiết cho NLQ3.

Trong quá trình giải quyết vụ án Ông Nguyễn Văn T và UBND xã C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam bổ sung người tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể: NLQ2, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam. NLQ3, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam. NLQ4; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam. NLQ5; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam. Việc Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên không đưa những người trên vào tham gia tố tụng là thiếu sót, nếu cấp phúc thẩm đưa họ tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì sẽ tước đi quyền kháng cáo của họ. Do vậy cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, lẽ ra phải hủy bản án sơ thẩm, xong vụ án

trên là vụ án tranh chấp ngõ đi cần được giải quyết theo Tổ tụng dân sự, khi đó đưa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên vào tham gia tố tụng nên không cần thiết phải hủy án.

[3] Về trình tự, thủ tục ban hành: Theo quy định tại Điều 28, 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định 81/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 102/NĐ - CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 166/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính. Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định số 87/QĐ - KPHQ ngày 06/11/2017 và Quyết định số 88/QĐ - CC ngày 21/11/2017 nêu trên không phù hợp với thực tế của nội dung của vụ việc.

Từ phân tích nêu trên cho thấy việc Chủ tịch UBND xã C ban hành Quyết định số 87/QĐ - KPHQ ngày 06/11/2017 về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”; Quyết định số 88/QĐ - CC ngày 21/11/2017 về việc “Cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” là không có căn cứ mà cần phải hướng dẫn đương sự giải quyết bằng một vụ án dân sự tranh chấp đất đai.

Do vậy đơn kháng cáo của người khởi kiện Ông Nguyễn Văn T là có cơ sở để chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm do sửa toàn bộ bản án sơ thẩm nên Chủ tịch UBND xã C phải chịu án phí sơ thẩm

Án phí hành chính phúc thẩm Ông Nguyễn Văn T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

Quyết định

1. Áp dụng khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; chấp nhận đơn kháng cáo, sửa toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 02/2019/HC - ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Tuyên hủy Quyết định số 87/QĐ - KPHQ ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND xã C về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” và Quyết định số 88/QĐ - CC ngày 21/11/2017 của Chủ tịch UBND xã C về việc “Cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 87”.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 30, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch UBND xã C phải chịu 300.000đ.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T không phải chịu; hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm cho Ông Nguyễn Văn T theo biên lai số 0000360 ngày 28/11/2018, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 29/5/2019.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Tiến Hùng